

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAH'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/DSST

Ngày: 21-9-2022.

“V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Long;

Các hội thẩm nhân dân gồm có: Ông Hoàng Tuyển và ông Ksor Y Nai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hằng Nga - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022 tại phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 512/2021/TLST-DS, ngày 07 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2022/QĐXX-DS, ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2022/QĐ-HPT ngày 05 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: số B, quận B, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện khởi kiện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế T – Phó Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh Bắc Đăk Lăk.

Người được ông Tâm ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Bùi Văn Th – Giám đốc phòng giao dịch TP.

Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

Bị đơn: Ông bà Hoàng Văn Đ – Vũ Thị H. Địa chỉ: Thôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk - vắng mặt lần thứ 02 không có lý do);

***Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1993 – vắng mặt không lý do.

Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

- Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1996- vắng mặt không lý do.

Địa chỉ: Thôn B, xã ĐV, huyện YD, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Hoàng Văn S, sinh năm 2000 – vắng mặt không lý do.

Địa chỉ: Thôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Trong các năm 2019 và 2020 ông Hoàng Văn Đ và bà Vũ Thị H (bà H ủy quyền cho ông Đ) ký 02 hợp đồng tín dụng vay vốn tại Ngân hàng N – Chi nhánh

E Bắc Đắc Lăk – Phòng giao dịch TP, cụ thể: Hợp đồng tín dụng số 5227LAV201900890/HĐTD ngày 03/4/2019 vay 600.000.000đ (*sáu trăm triệu đồng*), thời hạn vay 60 tháng; lãi suất trong hạn 11,5%/năm; lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất chậm trả 10%/năm; mục đích vay để đầu tư chăm sóc cà phê; thời hạn trả phân thành 05 kỳ: Kỳ 1 ngày 3/4/2020 trả 10.000.000đ tiền gốc và lãi suất; ngày 03/4/2021 trả 100.000.000đ và lãi suất; ngày 03/4/2022 trả 100.000.000đ và lãi suất; ngày 03/4/2023 trả 150.000.000đ và lãi suất; ngày 03/4/2024 trả 150.000.000đ tiền gốc và lãi suất. Tại hợp đồng này ông Đ bà H chỉ mới trả được 100.000.000đ tiền gốc và 112.038.356đ tiền lãi, đến nay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ kỳ 3.

Hợp đồng tín dụng số 5227LAV2020000737/HĐTD ngày 06/4/2020 vay 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*), thời hạn vay 12 tháng; lãi suất trong hạn 10,5%/năm; lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất chậm trả 10%/năm; mục đích vay để đầu tư chăm sóc cà phê. Khoản vay này đến nay chưa trả được đồng nào cả gốc và lãi.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên thì ông Đ cùng với vợ là bà Vũ Thị H thế chấp các tài sản sau: Thửa đất số: 06, tờ bản đồ số 68 và tài sản trên đất; Địa chỉ thửa đất tại: thôn C, xã E, huyện E; Diện tích: 15,941 m² đất trồng cây lâu năm; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 848365 do UBND Huyện E, tỉnh Đắc Lăk cấp ngày 27/01/2011. Theo hợp đồng thế chấp số 5227LCP 201500660 ngày 10/5/2015 và các phụ lục hợp đồng thế chấp số 01/PLHĐTC ngày 05/4/2017; phụ lục hợp đồng thế chấp số 241053945/PLHĐTC ngày 03/4/2018, nhưng ông Đ, bà H cũng không tự nguyện giao tài sản thế chấp để ngân hàng thu hồi nợ.

Vì vậy, ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Hoàng Văn Đ và bà Vũ Thị H phải trả toàn bộ số tiền vay gốc và lãi suất trong hạn, quá hạn đến của hai hợp đồng tín dụng nói trên đến nay là 749.595.976đ (*bảy trăm bốn mươi chín triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm bảy mươi sáu đồng*), trong đó tiền gốc 600.000.000đ (*sáu trăm triệu đồng*), tiền lãi 149.595.976đ (*một trăm bốn mươi chín triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm bảy mươi sáu đồng*) và khoản lãi suất phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký nói trên từ ngày 22/9/2022 đến khi trả hết nợ. Nếu ông Đ, bà H không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì ngân hàng yêu cầu được xử lý toàn bộ tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 5227LCP 201500660 ngày 10/5/2015 và các phụ lục hợp đồng thế chấp số 01/PLHĐTC ngày 05/4/2017; phụ lục hợp đồng thế chấp số 241053945/PLHĐTC ngày 03/4/2018 để thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án đã trực tiếp đến nhà tổng đạt và và niêm yết các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông bà Hoàng Văn Đ – Vũ Thị H theo đúng quy định nhưng tất cả đều vắng mặt không có lý do nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Những người có quyền, nghĩa vụ liên quan: chị Hoàng Thị H, chị Hoàng Thị Ng và anh Hoàng Văn S đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến cho Tòa án.

Các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Sổ hộ khẩu gia đình Hoàng Văn Đ; chứng minh nhân dân của ông Hoàng Văn Đ và bà Vũ Thị H; Hợp đồng tín dụng số: 5227LAV201900890/HĐTD ngày 03/4/2019; Hợp đồng tín dụng số:

5227LAV202000737/HĐTD ngày 06/4/2020; hợp đồng thế chấp số 5227LCP 201500660 ngày 10/5/2015 và các phụ lục hợp đồng thế chấp số 01/PLHĐTC ngày 05/4/2017; phụ lục hợp đồng thế chấp số 241053945/PLHĐTC ngày 03/4/2018; Đơn yêu cầu thế chấp QSDĐ và tài sản gắn liền với đất ngày 10/4/2015 của ông Đ và bà H; Giấy chứng nhận QSDĐ BA 848365 mang tên Hoàng Văn Đ, Vũ Thị H; Hợp đồng ủy quyền số ngày 05/4/2017, giữa bà Vũ Thị H và ông Hoàng Văn Đ đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng EaH'Leo; Biên bản làm việc xử lý nợ vay quá hạn lần 1, lần 2, lần 3, lần 4 giữa Ngân hàng với ông Đ; Thông báo số 62 ngày 09/7/2021 của Phòng giao dịch TP về việc khởi kiện đối với ông Hoàng Văn Đ; Bảng kê tính lãi ngày 09/7/2021 và Bảng kê tính lãi ngày 15/11/2021 (các tài liệu trên đều là bản phô tô); Bản kê tính lãi tiền vay ngày 21/9/2022;

Các tài liệu do bị đơn cung cấp: bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ gì.

Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: Bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; Biên bản xác minh về thông tin cư trú của đương sự; Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ các thửa đất thế chấp vay vốn.

Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì thẩm phán; Hội đồng xét xử; thư ký phiên tòa; nguyên đơn đều tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn và người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do là từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình, nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định.

Về nội dung vụ kiện: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn ông bà Hoàng Văn Đ – Vũ Thị H phải trả cho Ngân hàng N, tổng số nợ cả gốc và lãi tạm tính đến ngày 21/9/2022 là 749.595.976đ (*bảy trăm bốn mươi chín triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm bảy mươi sáu đồng*) và chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của ngân hàng nếu bị đơn không trả được nợ. Trường hợp bị đơn trả được nợ thì yêu cầu ngân hàng làm thủ tục giải chấp và trả lại Giấy chứng nhận QSDĐ nói trên cho hộ ông Hoàng Văn Đ, bà Vũ Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N đối với bị đơn ông Hoàng Văn Đ, bà Vũ Thị H là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng, mục đích vay vốn là để phục vụ nông nghiệp nên thuộc loại án dân sự, ông Đ, bà H cư trú tại huyện E nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Hoàng Văn Đ, bà Vũ Thị H và người có quyền, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị H, chị Hoàng Thị Ng và anh Hoàng Văn S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không lý do, nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Trong năm 2019 và 2020 ông Hoàng Văn Đ và bà Vũ Thị H (bà H ủy quyền cho ông Đ) ký 02 hợp đồng vay vốn của Ngân hàng N- Chi nhánh huyện E Bắc Đăk Lăk – Phòng Giao dịch TP, cụ thể:

Hợp đồng tín dụng số: 5227LAV201900890/HĐTD ngày 04/4/2019 vay 600.000.000đ (*sáu trăm triệu đồng*), thời hạn vay 60 tháng; lãi suất trong hạn 11,5%/năm; lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất chậm trả 10%/năm; mục đích vay để đầu tư chăm sóc cà phê; thời hạn trả phân thành 05 kỳ: Kỳ 1 ngày 03/4/2020 trả 10.000.000đ tiền gốc và lãi suất; ngày 03/4/2021 trả 100.000.000đ và lãi suất; ngày 03/4/2022 trả 100.000.000đ và lãi suất; ngày 03/4/2023 trả 150.000.000đ và lãi suất; ngày 03/4/2024 trả 150.000.000đ tiền gốc và lãi suất.

Hợp đồng tín dụng số 5227LAV2020000737/HĐTD ngày 06/4/2020 vay số tiền 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*), thời hạn vay 12 tháng; lãi suất trong hạn 10,5%/năm; lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất chậm trả 10%/năm; mục đích vay để đầu tư chăm sóc cà phê.

Tổng số tiền vay gốc của 02 hợp đồng trên là 700.000.000đ, Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay này cho ông Đ, bà H.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Đ, bà H chỉ mới trả 100.000.000đ tiền gốc và 112.038.356đ tiền lãi của Hợp đồng 5227LAV201900890/HĐTD ngày 03/4/2019 và 7.767.12đ tiền lãi của Hợp đồng 5227LAV2020000737/HĐTD ngày 06/4/2020.

Số dư nợ gốc và lãi đến nay (21/9/2022) cụ thể như sau: Hợp đồng 5227LAV201900890/HĐTD ngày 03/4/2019, nợ gốc 500.000.000đ, lãi trong hạn 96.410.959đ, lãi quá hạn 10.869.863đ, lãi phạt lãi 14.157.883đ. Tổng nợ của hợp đồng này là 621.438.705đ; Hợp đồng số HĐTD 5227LAV2020000737/HĐTD ngày 06/4/2020, nợ gốc 100.000.000đ, lãi trong hạn 17.605.479đ, lãi quá hạn 7.966.438đ, lãi phạt lãi 2.585.353đ. Tổng nợ của hợp đồng này là 128.157.270đ.

Như vậy, ông Hoàng Văn Đ và bà Vũ Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký và cũng không giao các tài sản đã thế chấp để ngân hàng xử lý thu hồi nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện nguyên đơn là có căn cứ, cần áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463; 466 Bộ luật dân sự, buộc ông Hoàng Văn Đ và bà Vũ Thị H phải trả cho Ngân hàng N – Chi Nhánh E Bắc Đăk Lăk - Phòng Giao dịch TP, số tiền nợ gốc và lãi của 02 hợp đồng tín dụng nói trên, tạm tính đến nay (21/9/2022) là: 749.595.976đ (*bảy trăm bốn mươi chín triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm bảy mươi sáu đồng*), trong đó tiền gốc 600.000.000đ (*sáu trăm triệu đồng*), tiền lãi 149.595.976đ (*một trăm bốn mươi chín triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm bảy mươi sáu đồng*). Ngoài ra ông bà Đ – H còn phải chịu thêm khoản lãi suất phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký nói trên từ ngày 22/9/2022 đến khi trả hết nợ.

[3] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn:

Để đảm bảo cho các khoản vay trên thì ông Đ cùng với vợ là bà Vũ Thị H đã thế chấp các tài sản sau: Thửa đất số: 06, tờ bản đồ số 68 và tài sản trên đất; Địa chỉ thửa đất tại: thôn C, xã E, huyện E; Diện tích: 15,941 m² đất trồng cây lâu năm; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 848365 do UBND Huyện E, tỉnh Đăk Lăk cấp ngày 27/01/2011. Theo hợp đồng thế chấp số quyền sử dụng đất và

tài sản gắn liền trên đất số 5227LCP 201500660 ngày 10/5/2015 và các phụ lục hợp đồng thế chấp số 01/PLHĐTC ngày 05/4/2017; phụ lục hợp đồng thế chấp số 241053945/PLHĐTC ngày 03/4/2018.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất này đã được công chứng và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đất đai huyện E. Trong quá trình giải quyết vụ kiện nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị H, chị Hoàng Thị Ng, anh Hoàng Văn S là những người có tên trong sổ hộ khẩu tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không có ý kiến gì về hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất này. Do vậy, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất nói trên có hiệu lực pháp luật. Khi bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Hoàng Văn Đ và bà Vũ Thị H vẫn không thanh toán được số nợ trên thì Ngân hàng N – Chi nhánh E Bắc Đắc Lắc – Phòng giao dịch TP có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất nói trên để thu hồi nợ. Trường hợp phía bị đơn trả được nợ thì Ngân hàng N- Chi nhánh E Bắc Đắc Lắc – Phòng Giao dịch TP phải làm thủ tục giải chấp và trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 848365 cấp ngày 27/01/2011 cho hộ ông bà Hoàng Văn Đ – Vũ Thị H.

[4] Về chi phí xem xét thẩm định tài sản thế chấp: Là 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) buộc bị đơn ông Hoàng Văn Đ và bà Vũ Thị H phải chịu. Do số tiền này phía nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên buộc ông Đ, bà H phải trả lại cho Ngân hàng N – Chi nhánh E Bắc Đắc Lắc – Phòng giao dịch TP.

[5] Về án phí: Ông Hoàng Văn Đ và bà Vũ Thị H phải chịu toàn bộ án phí DSST.

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 299, 318, 319, 320, 323; 463; 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 4, khoản 1 Điều 5 Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ quy định về giao dịch bảo đảm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc ông Hoàng Văn Đ và bà Vũ Thị H phải trả cho ngân hàng N– chi nhánh E Bắc Đắc Lắc – Phòng giao dịch TP, số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 21/9/2022, là: 749.595.976đ (*bảy trăm bốn mươi chín triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm bảy mươi sáu đồng*). Cụ thể số nợ phải trả của từng hợp đồng như sau: Hợp đồng 5227LAV201900890/HĐTD ngày 03/4/2019, nợ gốc 500.000.000đ (*năm trăm triệu đồng*), lãi trong hạn 96.410.959đ (*chín mươi sáu triệu bốn trăm mười nghìn chín trăm năm mươi chín đồng*), lãi quá hạn 10.869.863đ (*mười triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng*), lãi phạt lãi 14.157.883đ (*mười bốn triệu một trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm tám mươi ba đồng*); Hợp đồng số HĐTD 5227LAV2020000737/HĐTD ngày

06/4/2020, nợ gốc 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), lãi trong hạn 17.605.479đ (mười bảy triệu sáu trăm lẻ năm nghìn bốn trăm bảy mươi chín đồng), lãi quá hạn 7.966.438đ (bảy triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng), lãi phạt lãi 2.585.353đ (hai triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm năm mươi ba đồng).

Ngoài ra ông Đ, bà H còn phải chịu thêm khoản lãi suất phát sinh theo các hợp đồng tín dụng nói trên từ ngày 22/9/2022 đến khi trả hết nợ.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Hoàng Văn Đ và bà Vũ Thị H vẫn không thanh toán được số nợ trên thì Ngân hàng N–Chi nhánh E Bắc Đăk Lăk – Phòng giao dịch TP, được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện E xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số: 5227LCP 201500660 ngày 10/5/2015 và các phụ lục hợp đồng thế chấp số 01/PLHĐTC ngày 05/4/2017; phụ lục hợp đồng thế chấp số 241053945/PLHĐTC ngày 03/4/2018 để thu hồi nợ.

Trường hợp ông Đ, bà H trả được nợ thì Ngân hàng phải làm thủ tục giải chấp và trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên cho hộ ông bà Hoàng Văn Đ– Vũ Thị H.

Về chi phí xem xét thẩm định tài sản thế chấp: Ông bà Hoàng Văn Đ – Vũ Thị H phải trả lại cho Ngân hàng N– Chi nhánh E Bắc Đăk Lăk – Phòng Giao dịch TP 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Về án phí: Ông bà Hoàng Văn Đ Vũ Thị H phải nộp 33.983.839đ (ba mươi ba triệu chín trăm tám mươi ba nghìn tám trăm ba mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng N 15.015.000 đồng (mười lăm triệu không trăm mười lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0000578 ngày 03/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đăk Lăk.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện E;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

Bùi Văn Long